Name:..... Class: 1Q....

PHIẾU GIAO BÀI TIẾNG ANH
(20-24/09/2021)

Nội dung bài về nhà thứ 2 (20/9)

Nội dung học trên lớp: Từ vựng 2: tall, short, young, old, pretty, handsome

1) Nghe, chỉ tay vào từ và đọc theo

1 tall

2 short

3 old

4 young

5 pretty

6 handsome

2) Con nghe và hát theo.

3) Con làm trang 17 sách Activity book nếu con chưa hoàn thành.

LIVEWORKSHEETS

Nội dung bài về nhà thứ 3 (21/9)

Nội dung học trên lớp: Ngữ pháp 2: He's tall/ She's .....

1) Tập tô chữ (con có thể chép ra vở nếu con không in được.

tall tall tall tall tall tall

short short short short

old old old old old old

young young young young

pretty pretty pretty pretty

handsome handsome handsome

2) Con làm trang 18 sách Activity book nếu con chưa hoàn thành.

3) I-Speak 3

Con vẽ hoặc dùng bức ảnh của gia đình mình để luyện nói theo mẫu câu đã học.

Con chỉ tay vào từng người trong bức tranh và nói. Hạn nộp bài trên FB lớp đến ngày 24/9.

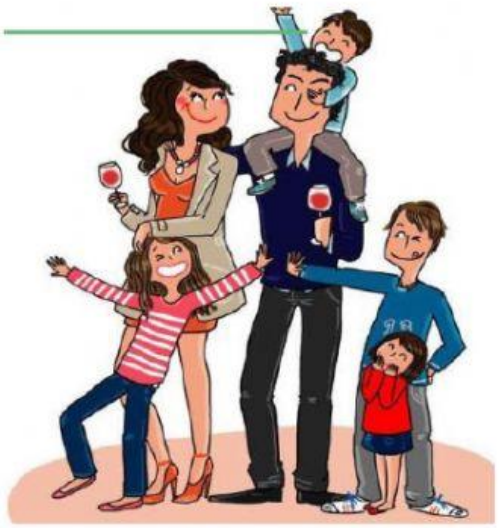

Hello everyone,
This is my family.
There are ..... people in my family.
This is my dad. He's tall.
This is my mom. She's pretty.
This is ..... He's .....
I love my family.
(Nếu được con có thể nói thêm)
I play games with my family.
I cook with my family.
Thank you!

LIVEWORKSHEETS

CHUẨN BỊ CHO MÔN HỌC WELLBEING (TRÍ TUỆ - CẢM XÚC XÃ HỘI)

Nội dung: Con chia sẻ về những món ăn con yêu thích, bàn luận về món ăn tốt cho sức khỏe.
Từ vựng: like, healthy, unhealthy
- meal: breakfast, lunch, dinner
healthy food: tomato, water, apple, milk , banana, carrot, strawberry, fish
unhealthy food: chocolate, soda, crips,cake,pizza,burger, candy
Ngữ pháp : I like _____ / I don't like _____.
Mục tiêu:
- Con hiểu vì sao dinh dưỡng quan trọng cho cơ thể
- Con nghĩ về những món ăn con thích và cùng suy nghĩ, lựa chọn món ăn nào có lợi và không có lợi cho sức khỏe.

CON XEM TRƯỚC VIDEO 1 CHUẨN BỊ BÀI:

CON XEM TRƯỚC VIDEO 2 HEALTHY VÀ UNHEALTHY FOOD:

LIVEWORKSHEETS

CHUẨN BỊ CHO MÔN HỌC GLOBAL SKILLS PROJECTS (DỰ ÁN KĨ NĂNG TOÀN CẦU)

Nội dung: Con chia sẻ về những điều con thích và thích về đồ ăn/ động vật/hoạt động.
Từ vựng: like, don't like
Ngữ pháp: I like _____ / I don't like _____.
Mục tiêu: Khuyến khích học sinh chia sẻ về những điều con thích và không thích, lý do vì sao. Khuyến khích con thử nghiệm những hoạt động khác hoặc những món ăn mới... để con có thêm nhiều trải nghiệm thú vị.

CON XEM TRƯỚC VIDEO 1 CHUẨN BỊ BÀI:

CON XEM TRƯỚC VIDEO 2 CHUẨN BỊ BÀI:

LIVEWORKSHEETS

Nội dung bài về nhà thứ 4 (22/9)

Nội dung bài trên lớp: Ôn tập 2, bài booklet trang 4

1) Con tiếp tục luyện nói I-Speak 3 và nộp bài trên fb.

Con vẽ hoặc dùng bức ảnh của gia đình mình để luyện nói theo mẫu câu đã học.
Con chỉ tay vào từng người trong bức tranh và nói. Hạn nộp bài trên FB lớp đến ngày 24/9.

Hello everyone,
This is my family.
There are ..... people in my family.
This is my dad. He's tall.
This is my mom. She's pretty.
This is ..... He's .....
I love my family.
(Nếu được con có thể nói thêm)
I play games with my family.
I cook with my family.
Thank you!

2) Con hoàn thành trang 4 sách booklet nếu con chưa hoàn thành.

3) Con nghe bài hát Letter Ii để chuẩn bị cho buổi học ngày mai.

LIVEWORKSHEETS

Nội dung bài về nhà thứ 5 (23/9)

Nội dung bài trên lớp: Ngữ âm: Âm Ii

1) Con scan và đọc truyện Family Poem sách booklet trang 6,7 để chuẩn bị cho buổi học ngày mai

I read this story the first time on: _____

I read this story the second time on: _____

Scan Me

Family Poem

2) Con hoàn thành trang 5 sách booklet nếu con chưa hoàn thành.

3) Con hoàn thành bài tập Wellbeing trang 5,6. Global Skills Projects trang 7-11 (cắt dán)

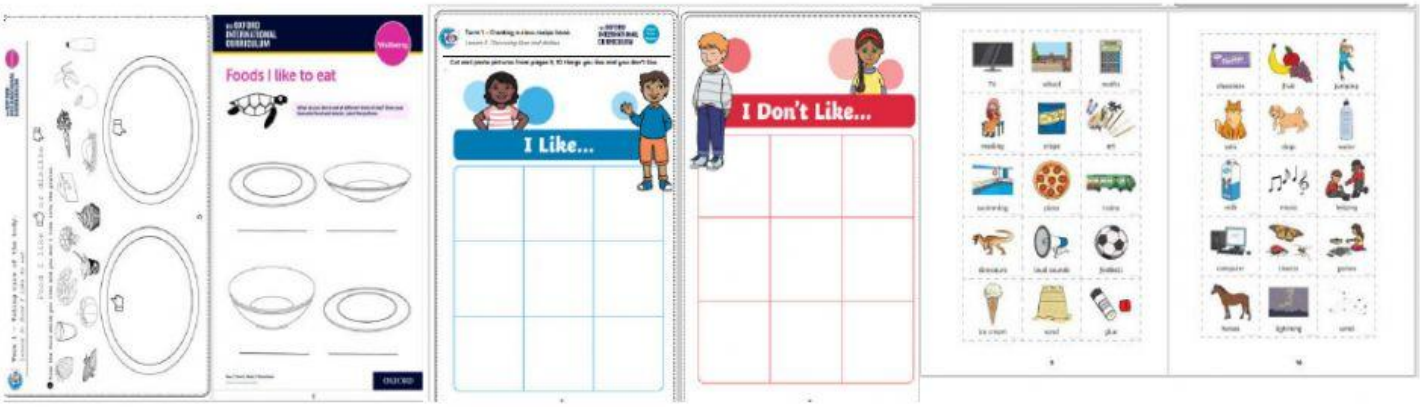

LIVEWORKSHEETS

Nội dung bài về nhà thứ 6 (24/9)

Đọc truyện: Family Poem

1) Cô thu bài nói I-Speak 3 và nộp bài trên fb.

Con vẽ hoặc dùng bức ảnh của gia đình mình để luyện nói theo mẫu câu đã học.
Con chỉ tay vào từng người trong bức tranh và nói. Hạn nộp bài trên FB lớp đến ngày 24/9.

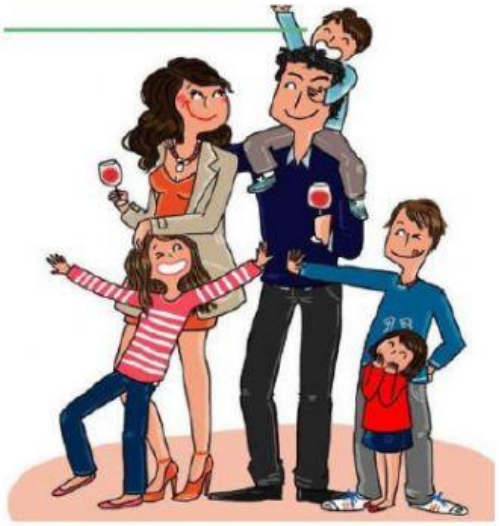

Hello everyone,
This is my family.
There are ..... people in my family.
This is my dad. He's tall.
This is my mom. She's pretty.
This is ..... He's .....
I love my family.
(Nếu được con có thể nói thêm)
I play games with my family.
I cook with my family.
Thank you!

2) Cô thu bài môn Wellbeing trang 5,6.

3) Cô thu bài môn Global Skill Projects trang 7-11.

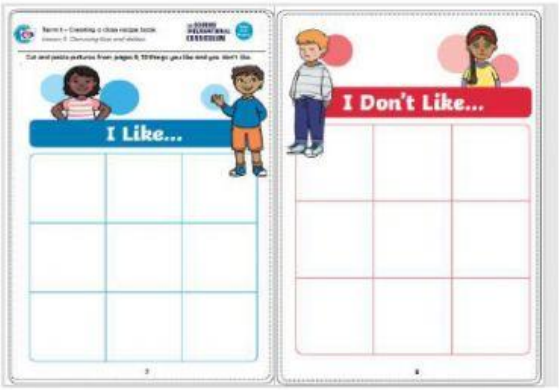

Chúc các con học tốt!

LIVEWORKSHEETS